UBND XÃ YÊN HÒA

PHỤ LỤC 1: ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN TẠI DANH MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2026-2030

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Thông tin dự án đã phê duyệt			Thông tin dự án điều chỉnh			Lý do điều chỉnh
		QĐ phê duyệt dự án	*Tổng mức đầu tư (triệu đồng)*	*Thời gian triển khai (năm)*	*QĐ phê duyệt dự án*	*Tổng mức đầu tư*	*Thời gian triển khai (năm)*	
	TỔNG CỘNG		**79.000**			**102.625**		
1	Xây dựng bổ sung 02 dãy nhà học và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Yên Hòa	Số 26/QĐ-UBND ngày 10/01/2026	19.900	2026-2028	1517/QĐ-UBND ngày 07/10/2026	20.325	2026-2028	Bổ sung chi phí chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế
2	Nâng cấp, mở rộng Đường Trục xã TX-63 đoạn từ đường ĐH.125 đến thôn Hoàng Vân	Số 172/QĐ-UBND ngày 01/02/2026	17.000	2026-2028	1515/QĐ-UBND ngày 07/10/2026	23.500	2026-2028	Bổ sung chi phí GPMB, cập nhật giá dự toán
3	Đường Cựa đoạn từ đường ĐH 124 đến đường ĐH125 (Cẩm Nam-Cẩm Dương)	Số 173/QĐ-UBND ngày 01/02/2026	19.600	2027-2029	1516/QĐ-UBND ngày 07/10/2026	23.000	2027-2029	Bổ sung chi phí GPMB, cập nhật giá dự toán
4	Nâng cấp đường liên thôn Quý Hòa - Hồ Phượng đoạn từ đường trục xã TX-63 đến đường trục xã TX-79 (đường Trần Đào)	Số 176/QĐ-UBND ngày 01/02/2026	11.000	2026-2028	1518/QĐ-UBND ngày 07/10/2026	16.000	2026-2028	Bổ sung chi phí GPMB, cập nhật giá dự toán
5	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước phía sau UBND xã và các trường học	Số 240/QĐ-UBND ngày 07/02/2026	1.500	2026-2028	1519/QĐ-UBND ngày 07/10/2026	3.500	2026-2028	Bổ sung tăng TMĐT, điều chỉnh khối lượng
6	Cầu qua kênh chính trên tuyến TX 78 (cầu Bình Thọ)	Số 242/QĐ-UBND ngày 07/02/2026	5.000	2027-2029	1522/QĐ-UBND ngày 07/10/2026	8.400	2027-2029	Bổ sung tăng TMĐT, điều chỉnh khối lượng
7	Cầu qua kênh chính trên tuyến TX 79	Số 242/QĐ-UBND ngày 07/02/2026	5.000	2027-2029	1521/QĐ-UBND ngày 07/10/2026	7.900	2027-2029	Bổ sung tăng TMĐT, điều chỉnh khối lượng

UBND XÃ YÊN HÒA

PHỤ LỤC 2: BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2026-2030

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	*Trong đó*		Thời gian triển khai (năm)
						Sử dụng NS xã	*Nguồn huy động/Nguồn khác*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*6*	*8*
	TỔNG CỘNG			**22.264**	**22.264**	**13.711**	**8.553**	
	Xây dựng mới các công trình, dự án			**22.264**	**22.264**	**13.711**	**8.553**	
I	***Lĩnh vực Giao thông***			***9.800***	***9.800***	***9.800***	**-**	
1	Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn từ đường TX63 đến kênh N8 thôn Hoàng Vân	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông thôn Hoàng Vân đoạn từ TX-63 đến kênh N8; quy mô Bnền=7,5m, Bmặt=5,5m; chiều dài khoảng L=0,88km và các hạng mục phụ trợ.	1520/QĐ-UBND ngày 07/10/2026	9.800	9.800	9.800	-	2027-2029
II	***Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật***			***1.750***	***1.750***	***1.750***	**-**	
1	Dự án Nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; dự kiến 45 cụm thu phát thanh IP/CNTT-VT; bổ sung thiết bị thu FM hai dải tần 54-68MHz và 87-108MHz, thiết bị quản lý và phụ kiện đồng bộ.	1524/QĐ-UBND ngày 08/10/2026	1.750	1.750	1.750	-	2027-2028
III	***Lĩnh vực Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, Phòng chống thiên tai***			***10.714***	***10.714***	***2.161***	***8.553***	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông LT-01 và mương thoát nước thôn Yên Giang, xã Yên Hòa	Nâng cấp, mở rộng hệ thống mương thoát nước trục liên thôn Minh Hòa - Yên Giang đoạn từ Cầu Trọng Cố đến nhà ông Tịnh; quy mô điển hình B×H=0,60×0,80m; kết nối hệ thống thoát nước Hói Sóc - Cầu Nậy và các hạng mục phụ trợ.	1514/QĐ-UBND ngày 07/10/2026	7.523	7.523	2.000	5.523	2027-2029

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	*Trong đó*		Thời gian triển khai (năm)
						Sử dụng NS xã	*Nguồn huy động/Nguồn khác*	
2	Đường giao thông nội đồng thôn Minh Hòa (đoạn từ ruộng Ông Thâu đến kênh N9), xã Yên Hòa	Đầu tư xây dựng đường giao thông nội đồng tại thôn Minh Hòa có chiều dài khoảng 290m; có điểm đầu (ruộng Ông Thâu) giao với đường bê tông nội đồng thôn Minh Hòa, điểm cuối giao với kênh N9. Mặt cắt ngang: bề rộng nền đường Bnền=4,0m; bề rộng mặt đường Bmặt=3,0m; bề rộng lề đường Blđ=2x0,5m = 1,0m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng và các hạng mục phụ trợ khác.	1614/QĐ-UBND ngày 23/10/2026	1.200	1.200	70	1.130	2026-2027
3	Nâng cấp kênh tưới N95, xã Yên Hòa	Đầu tư xây dựng nâng cấp Nâng cấp kênh tưới N95 hiện tại có chiều dài khoảng 700m; có điểm đầu nối với kênh N9, điểm cuối nối với kênh mương hiện tại tại vị trí bắt đầu khu dân cư. Quy mô mặt cắt kênh: Kênh có mặt cắt thông thủy 0,8mx0,8m, dày 15cm. Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép và các hạng mục phụ trợ khác.	1612/QĐ-UBND ngày 23/10/2026	1.991	1.991	91	1900	2026-2027

UBND XÃ YÊN HÒA

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2026-2030 (sau điều chỉnh lần 2)

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Trong đó		Thời gian triển khai (năm)	Ghi chú
			Tại NQ 16	Sau điều chỉnh		*sử dụng NS xã*	*Nguồn huy động/Nguồn khác*		
	TỔNG CỘNG		**379.540**	**419.454**	**419.454**	**192.506**	**226.948**		
I	**Bố trí vốn thực hiện các Chương trình MTQG**		**6.325**	**13.541**	**13.541**	**161**	**13.380**	2026-2030	Bố trí theo Chương trình
1	Đường giao thông nội đồng thôn Minh Hòa (đoạn từ ruộng Ông Thâu đến kênh N9), xã Yên Hòa	Đầu tư xây dựng đường giao thông nội đồng tại thôn Minh Hòa có chiều dài khoảng 290m; có điểm đầu (ruộng Ông Thâu) giao với đường bê tông nội đồng thôn Minh Hòa, điểm cuối giao với kênh	-	1.200	1.200	70	1.130	2026-2027	Bổ sung danh mục
2	Nâng cấp kênh tưới N95, xã Yên Hòa	Đầu tư xây dựng nâng cấp Nâng cấp kênh tưới N95 hiện tại có chiều dài khoảng 700m; có điểm đầu nối với kênh N9, điểm cuối nối với kênh mương hiện tại tại vị trí bắt đầu khu dân cư. Quy mô mặt cắt kênh:	-	1.991	1.991	91	1900	2026-2027	Bổ sung danh mục
3	Nguồn chưa phân bổ		0	10.350	10.350	0	10.350		
II	**Bố trí vốn trả nợ xây dựng cơ bản và các công trình chuyển tiếp**		**2.000**	**2.000**	**2.000**	**2.000**	**-**		
	Bố trí trả nợ các công trình do UBND xã Cẩm Dương, UBND xã Yên Hòa cũ bàn giao		2.000	2.000	2.000	2.000	-	2026-2027	
III	**Bố trí vốn phục vụ công tác GPMB các dự án**	Giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, các khu đấu giá hàng năm	**10.000**		**0**	**0**	-	2026-2030	Chi phí GPMB gắn vào TMĐT
IV	**Bố trí vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch** (Lập mới, điều chỉnh các Quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng, sử dụng đất; Kế hoạch sử dụng đất hàng năm**) và nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư**	Lập mới quy hoạch chung xã sau sáp nhập; Lập quy hoạch chi tiết 1/500 đối với các công trình khởi công hàng năm, quy hoạch sử dụng đất và các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định của pháp luật	**6.350**	**6.350**	**6.350**	**6.350**	-	2026-2030	
V	**Bố trí vốn để thực hiện các chính sách theo NQ HĐND xã và đối ứng các cơ chế chính sách cấp trên**	Bố trí ngân sách để hỗ trợ các thôn để xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường, mương và chỉnh trang hạ tầng NTM (thông qua NQ về chính sách, các đề án chuyên	**22.800**	**22.800**	**22.800**	22.800			
VI	**Bố trí vốn để xây dựng mới các công trình, dự án**		**322.065**	**364.763**	**364.763**	**151.195**	**213.568**		

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn	Trong đó		Thời gian triển khai	Ghi chú
VI.1	***Lĩnh vực giáo dục***		***71.400***	***71.825***	***71.825***	***9.025***	***62.800***		
1	Xây dựng nhà đa năng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường THCS Cẩm Dương	Đầu tư xây dựng mới nhà học đa năng 550m2, nhà hiệu bộ và thư viện 2 tầng, nhà vệ sinh giáo viên và học sinh, nhà để xe giáo viên và học sinh, nhà bảo vệ, cổng trường, hàng rào; nâng cấp, cải tạo hệ thống sân trường, mương thoát nước nội bộ 3.000m2	19.800	19.800	19.800	1.000	18.800	2026-2028	
2	Xây dựng bổ sung 02 dãy nhà học và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Yên Hòa	Xây dựng mới nhà học 2 tầng 8 phòng với diện tích sàn 320m2, hà học 2 tầng 6 phòng với diện tích sàn 280m2 nhằm hợp nhất cơ sở 2 về cơ sở 1; xây mới nhà bếp 250m2, nâng cấp 1.000m2 sân trường, xây mới nhà xe giáo viên 200m2 và hệ thống công trình phụ trợ khác	19.900	20.325	20.325	1.425	18.900	2026-2028	Tăng TMĐT
3	Xây dựng bếp ăn, cải tạo nhà học 2 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Cẩm Dương	Thực hiện lập Quy hoạch chung xã Yên Hòa đến năm 2050 đảm bảo phù hợp với định hướng chung toàn tỉnh và của địa phương	7.300	7.300	7.300	1.000	6.300	2026-2028	
4	Xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Cẩm Dương	Xây mới nhà học 2 tầng 10 phòng; nhà hiệu bộ 2 tầng và một số hạng mục phụ trợ khác	19.800	19.800	19.800	1.000	18.800	2026-2028	
5	Xây dựng mái che di động, cổng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Yên Hòa	Xây dựng hệ thông mái che di động 540m2, xây mới sâu khấu, 01 cổng chính, sửa 01 mái nhà học bị xuống cấp và các hạng mục phụ trợ khác	2.800	2.800	2.800	2.800	-	2027-2029	
6	Xây dựng mái che di động và các hạng mục phụ trợ trường THCS Yên Hòa	Trường THCS Yên Hòa hiện tại chưa có nhà học đa năng, yêu cầu bổ sung 01 mái che di động phục vụ các hoạt động tập thể với diện tích khoảng 540m2	1.800	1.800	1.800	1.800	-	2027-2029	
V.2	***Lĩnh vực Thương mại***		***1.017***	***1.017***	***1.017***	***1.017***	***0***		
1	Nâng cấp, cải tạo chợ Phương, xã Yên Hòa	Cải tạo nâng cấp 01 đình chợ khoảng 350m2, cải tạo số ky ốt hiện rạng, xây dựng mới 01 nhà vệ sinh và nâng cấp diện tích sân, hàng rào hiên trang đảm bảo vệ sinh ATTP	1.017	1016,6	1.016,6	1.016,6	-	2026-2028	
V.3	***Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình***		***1.800***	***1.800***	***1.800***	***1.800***	***0***		
1	Xây dựng nhà xe, cải tạo sân và các hạng mục phụ trợ Trạm y tế Cẩm Dương, xã Yên Hòa	Xây dựng 01 nhà xe khoảng 200m2, nâng cấp diện tích sân và các hạng mục phụ trợ cần thiết	1.800	1800	1.800	1.800	-	2027-2029	
V.4	***Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình, thông tấn***		***0***	***1.750***	***1.750***	***1.750***	***0***		

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn	Trong đó		Thời gian triển khai	Ghi chú
1	Dự án Nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; dự kiến 45 cụm thu phát thanh IP/CNTT-VT; bổ sung thiết bị thu FM hai dải tần 54-68MHz và 87-108MHz, thiết bị quản lý và phụ kiện đồng bộ.		1.750	1.750	1.750	-	2027-2028	Bổ sung danh mục
V.5	***Lĩnh vực Giao thông***		***165.556***	***190.256***	***190.256***	***95.756***	***94.500***		
1	Nâng cấp đường Bắc Hòa đoạn từ đường 19/5 đến đường trục thôn Bắc - Phú - Mỹ	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo Quy cách Bnền=7,5m; Bmặt=5,5m chiều dài L=1,1Km	8.500	8.500	8.500	8.500	-	2026-2028	
2	Mở rộng đường TX-78 đoạn từ Đường liên thôn 01 đến huyện lộ ĐH.124	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo Quy cách đường Bnền=7.5m; Bmặt=5,5m. Chiều dài L=0.6Km	2.348	2.348	2.348	2.348	-	2026-2028	
3	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính thôn Rạng Đông đoạn từ núi Trộn ra biển	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo Quy cách Bnền=7,0m; Bmặt=5,0m . Chiều dài L=1,364Km	13.800	13.800	13.800	3.800	10.000	2026-2028	
4	Phục hồi nâng cấp mặt đường đường trục xã TX79	Thực hiện nâng cấp phục hồi mặt đường toàn tuyến đường TX79 dài khoảng 3,8km bằng thảm nóng, vật liệu Cacborcor	5.000	5.000	5.000	5.000	-	2028-2030	
5	Nâng cấp, mở rộng Đường Trục xã TX-63 đoạn từ đường ĐH.125 đến thôn Hoàng Vân	Nâng cấp, cải tạp đường trục thôn TX-63 (Đường Cựa) đoạn từ ĐH 125 đến thôn Hoàng Vân, với quy cách đường Bnền=7,5m; Bmặt=5,5m, chiều dài L=2,2Km	17.000	23.500	23.500	5.000	18.500	2026-2028	tăng TMDT
6	Đường Cựa đoạn từ đường ĐH 124 đến đường ĐH125 (Cẩm Nam-Cẩm Dương)	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo quy cách Bnền=7,5m; Bmặt=5,5m L=2,2Km	19.600	23.000	23.000	5.000	18.000	2027-2029	tăng TMDT
7	Đường ĐH 124 đoạn từ đường Quốc lộ 15B đến đường liên xã LX-03	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo Quy cách Bnền=7.5m; Bmặt=5.5m với chiều dài L=2,0Km	18.000	18.000	18.000	18.000	-	2028-2030	
8	Nâng cấp đường liên thôn Quý Hòa - Bắc Hòa đoạn từ đường trục xã TX-63 đến đường 19/5	Đường hiện trạng xuống cấp, chưa kết nối với đường 19/5 và kết nối với đường Bắc Hòa ra biển, tạo thuận lợi phát triển KTXH. Nâng cấp đường đảm bảo Quy cách đường Bnền=7,0m; bề rộng mặt đường Bmặt=3,5m; bề rộng lề gia cố Blgc=2 x 0,75=1,5m bề rộng lề đường Blđ = 2x1,0m = 2,0m. Chiều dài L=1,3Km	12.000	12.000	12.000	12.000	-	2027-2029	
9	Nâng cấp đường liên thôn Quý Hòa - Hồ Phượng đoạn từ đường trục xã TX-63 đến đường trục xã TX-79 (đường Trần Đào)	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo quy cách bề rộng nền đường Bnền=7,0m; bề rộng mặt đường Bmặt=3,5m; bề rộng lề gia cố Blgc=2 x 0,75=1,5m bề rộng lề đường Blđ = 2x1,0m = 2,0m. L=2,1Km	11.000	16.000	16.000	5.000	11.000	2026-2028	Tăng TMĐT, giảm 6 tỷ NS xã

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn	Trong đó		Thời gian triển khai	Ghi chú
10	Đường Liên Thôn Bắc-Phú -Mỹ đoạn từ Phú Hòa đến đường ĐH.124 kéo dài	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo quy cách bề rộng nền đường Bnền=6,5m; bề rộng mặt đường Bmặt=3,5m; bề rộng lề gia cố Blgc=2 x 0,75=1,5m bề rộng lề đường Blđ = 2x0,75m = 1,5m L=1,3Km	8.000	8.000	8.000	3.000	5.000	2026-2028	
11	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã LX-04 đoạn từ đường trục thôn Rạng Đông 1 đến đường trục thôn Rạng Đông 2	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo quy cách Bnền=6,5m; Bmặt=5,0 m L=0,7Km	6.000	6.000	6.000	6.000	-	2027-2029	
12	Đường liên xã LX-02 đoạn từ đường ĐH.124 đến đường CT01 (đường Yên Lĩnh)	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo quy cách Bnền=7,5m; Bmặt=5,5m L=1,7Km	19.500	19.500	19.500	5.000	14.500	2027-2029	
13	Đường liên xã LX-02 đoạn từ đường CT01 đến giáp xã Đồng Tiến (đường Yên Lĩnh)	Đường liên xã LX-02 đoạn từ đường CT01 đến giáp xã Đồng Tiến (đường Yên Lĩnh) có chiều dài khoảng 2,4km; có điểm đầu giao với đường CT01, điểm cuối tại ranh giới hành chính xã Yên Hòa giáp xã Đồng Tiến. Quy mô mặt cắt ngang: bề rộng nền đường Bnền=7,5m; bề rộng mặt đường Bmặt=5,5m; bề rộng lề đường Blđ = 2x1,0m = 2,0m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa và các hạng mục phụ trợ khác	19.500	19.500	19.500	5.000	14.500	2026-2028	
14	Đường giao thông Nhân Hòa đoạn từ đường trục xã TX63 đến đồng Cỏ Chỉ	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo quy cách bề rộng nền đường Bnền=6m; bề rộng mặt đường Bmặt=3,5m; bề rộng lề gia cố Blgc=2 x 0,75=1,5m; bề rộng lề đường Blđ = 2x0,5m = 1,0m L=0,4Km	5.308	5.308	5.308	2.308	3.000	2026-2028	
15	Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn từ đường TX63 đến kênh N8 thôn Hoàng Vân	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông thôn Hoàng Vân đoạn từ TX-63 đến kênh N8; quy mô Bnền=7,5m, Bmặt=5,5m; chiều dài khoảng L=0,88km và các hạng mục phụ trợ.		9.800	9.800	9.800	-	2027-2029	Bổ sung danh mục
V.6	***Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật***		***52.392***	***54.392***	***54.392***	***31.847***	***22.545***		
1	Nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và hệ thống chiếu sáng tuyến đường Quốc lộ 15B đoạn qua trung tâm xã Yên Hòa	Nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và hệ thống chiếu sáng tuyến đường Quốc lộ 15B đoạn qua trung tâm xã Yên Hòa có chiều dài khoảng 1,5km; Bao gồm các hạng mục: hệ thống chiếusáng, vỉa hè, cây xanh, mương thoát nước dọc tuyến và một số hạng mục phụ	19.900	19.900	19.900	5.000	14.900	2026-2028	
2	Mở rộng nhà máy nước Bắc Cẩm Xuyên cấp cho thôn Yên Thành và thôn Yên Quý, xã Yên Hòa	Đầu tư hệ thống ống truyền tải, ống phân phối và ông dịch vụ của mạng lưới cấp nước với tổng chiều dài 12,25km; với hệ thống ống HDPE D200, 90, 63, 50, 40, PE100,PN10	6.000	6.000	6.000	2.000	4.000	2026-2028	

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn	Trong đó		Thời gian triển khai	Ghi chú
3	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước Quy hoạch đất ở dân cư thôn Trung Tiến, Trung Dương	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=6,0m; Bmặt=5,0m	2.700	2.700	2.700	2.700	-	2026-2028	
4	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa trụ sở Đảng ủy xã Yên Hòa	Sau bão số 5, số 10 năm 2025, hạ tầng phục vụ làm việc cho cán bộ công chức tại trụ sở Đảng ủy - MTTQ bị hư hỏng, thấm dột	3.000	3.000	3.000	0	3.000	2026-2028	
5	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước Quy hoạch đất ở dân cư vùng gần nhà ông Lượng, thôn Yên Giang	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=7,0m; Bmặt=5,0m	823,7	823,7	823,7	823,7	-	2026-2028	
6	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước Quy hoạch đất ở dân cư thôn Phú Hòa, Mỹ Hòa	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=7,0m; Bmặt=5,0m L=0,854Km	3.568,8	3.568,8	3.568,8	3.568,8	-	2026-2028	
7	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước Quy hoạch đất ở dân cư vùng gần nhà ông Ty thôn Yên Mỹ	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=6,0m; Bmặt=5,0m	1.500	1.500	1.500	1.500	-	2027-2029	
8	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước Quy hoạch đất ở dân cư vùng gần nhà ông Quảng, thôn Rạng Đông	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=6,0m; Bmặt=5,0m	1.000	1.000	1.000	1.000	-	2027-2029	
9	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước quy hoạch đất ở dân cư Vùng gần nhà văn hóa thôn Bắc Hòa	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=6,0m; Bmặt=5,0m	2.000	2.000	2.000	2.000	-	2027-2029	
10	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước quy hoạch đất ở dân cư Vùng gần trụ sở quân sự xã (vùng gần nhà ông Lượng thôn Đại Hòa cũ)	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=6,0m; Bmặt=5,0m	5.000	5.000	5.000	5.000	-	2027-2029	
11	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước quy hoạch đất ở dân cư Vùng gần Trạm y tế Yên Hòa	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=6,0m; Bmặt=5,0m	3.000	3.000	3.000	3.000	-	2027-2029	
12	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước phía sau UBND xã và các trường học	Bổ sung tuyến đường giao thông nối đường giao thông hiện trạng 190m và bổ sung tuyến mương thoát nước phía sau khu hành chính dài 210m	1.500	3.500	3.500	3.500	-	2026-2028	Tăng TMĐT
13	Nạo vét kênh tiêu thoát nước dọc kênh N8 và các hạng mục phụ trợ thôn Hoàng Vân – Trung Đông – Trung Tiến, xã Yên Hoàn	Nạo vét tuyến kênh tiêu thoát nước dọc kênh N8 với tổng chiều dài khoảng 920m, xây mới trạm bơm Hoàng Vân và một số hạng mục phụ trợ khác, phục vụ tưới cho 56ha lúa thôn Hoàng Vân, Trung Đông	1.100	1.100	1.100	455	645	2026-2027	

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn	Trong đó		Thời gian triển khai	Ghi chú
14	Dự án: Hạ tầng đất ở dân cư thôn Quý Hòa, xã Yên Hòa	Thực hiện việc giải phóng mặt bằng tạo thành đất ở dân cư tại thôn Quý Hòa. Diện tích 0,6ha (chi phí giải phóng mặt bằng)	300	300	300	300	-	2026	
15	Xây mới nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ UBND xã Yên Hòa	Xây dựng 01 nhà vệ sinh tại khuôn viên UBND xã đảm bảo việc sinh hoạt, hoạt động của cán bộ, công chức và công dân đến giao dịch	1.000	1.000	1.000	1.000	-	2026-2028	
V.7	***Lĩnh vực Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, Phòng chống thiên tai***		***29.900***	***43.723***	***43.723***	***10.000***	***33.723***		
1	Mương tiêu thoát nước đoạn từ nhà máy điện mặt trời Cẩm Hòa đến thôn Phú Hòa, xã Yên Hòa	Tuyến mương thoát lũ đi qua địa bàn các thôn Bắc Hòa, Mỹ Hòa và Phú Hòa có tổng chiều dài khoảng 3,80km (điểm đầu tại thôn Bắc Hòa, điểm cuối đổ ra biển tại thôn Phú Hòa) là trục tiêu xương sống, đảm bảo thoát lũ cho toàn bộ khu vực phía Đông xã Yên Hòa. Dự án thực hiện với chiều dài L=1,05km, kênh có mặt cắt hình chữ nhật, kết cấu bằng bê tông cốt thép, kích thước (bxh) = (6,0x2,8)m	19.900	19.900	19.900	3.000	16.900	2026-2028	
2	Cầu qua kênh chính trên tuyến TX 78 (cầu Bình Thọ)	Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng Xây dựng Cầu qua kênh chính trên tuyến TX-78, xã Yên Hòa (cầu Bình Thọ) với quy mô dự kiến có chiều dài khoảng 21m, khổ cầu B=(6,5+2x0,5) =7,5m, tải trọng thiết kế HL.93, đường vuốt nối 2 đầu cầu và các công trình phụ trợ trên tuyến	5.000	8.400	8.400	2.500	5.900	2027-2029	Tăng TMĐT, giảm NS xã 2,5 tỷ đồng
3	Cầu qua kênh chính trên tuyến TX 79	Đầu tư xây dựng Xây dựng Cầu qua kênh trên tuyến TX-79 với quy mô dự kiến có chiều dài khoảng 21m, khổ cầu B=(6,5+2x0,5) =7,5m, tải trọng thiết kế HL.93, đường vuốt nối 2 đầu cầu và các công trình phụ trợ trên tuyến	5.000	7.900	7.900	2.500	5.400	2027-2029	Tăng TMĐT, giảm NS xã 2,5 tỷ đồng
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông LT-01 và mương thoát nước thôn Yên Giang, xã Yên Hòa	Nâng cấp, mở rộng hệ thống mương thoát nước trục liên thôn Minh Hòa - Yên Giang đoạn từ Cầu Trọng Cố đến nhà ông Tịnh; quy mô điển hình B×H=0,60×0,80m; kết nối hệ thống thoát nước Hói Sóc - Cầu Nậy và các hang mục phụ trợ.	-	7.523	7.523	2.000	5.523	2027-2029	Bổ sung danh mục
VII	**Dự phòng**		**10.000**	**10.000**	**10.000**	**10.000**	-		

UBND XÃ YÊN HÒA

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2027

STT	Danh mục dự án/nhiệm vụ	Quy mô đầu tư dự kiến	Tổng mức đầu tư/quy mô vốn (triệu đồng)	KH vốn đã bố trí năm 2026	Kế hoạch vốn còn lại (triệu đồng)	Kế hoạch vốn 2027 (triệu đồng)	NS xã (triệu đồng)	Nguồn cấp trên/nguồn khác (triệu đồng)	Tính chất/ưu tiên	Ghi chú
I	**Bố trí vốn thực hiện các Chương trình MTQG (**chương trình NTM, giảm nghèo bền vững,….**)**		**2.587,500**		2.587,500	2.587,500		2.587,5		
II	**Công trình chuyển tiếp, hoàn thành và trả nợ XDCB**		**138.229,646**	**66.435,000**	**71.794,646**	**56.013,526**	**3.213,526**	**52.800,000**		
1	Mở rộng đường TX-78 đoạn từ đường liên thôn 01 đến huyện lộ ĐH.124	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường hiện trạng; quy mô Bnền=7,5m, Bmặt=5,5m; chiều dài khoảng L=0,60km và các hạng mục thoát nước, an toàn giao thông phụ trợ.	2.347,924	1.800,000	547,924	350,000	350,000	-	Trả nợ	
2	Xây dựng, nâng cấp hạ tầng đường Bắc Hòa đoạn từ đường 19/5 đến đường trục thôn Bắc - Phú - Mỹ	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo Quy cách Bnền=7,5m; Bmặt=5,5m chiều dài L=1,1Km	8.500,000	6.100,000	2.400,000	1.600,000	1.600,000	-	Chuyển tiếp/hoàn thành	
3	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính thôn Rạng Đông đoạn từ núi trộn ra biển	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường hiện trạng; quy mô Bnền=7,0m, Bmặt=5,0m; chiều dài khoảng L=1,364km; hoàn thiện thoát nước và các hạng mục phụ trợ.	13.800,000	9.800,000	4.000,000	4.000,000		4.000,000	Chuyển tiếp/hoàn thành	
4	Đường liên thôn Bắc - Phú - Mỹ đoạn từ Phú Hòa đến đường ĐH.124 kéo dài	Nâng cấp tuyến đường liên thôn; quy mô Bnền=6,5m, Bmặt=3,5m; lề gia cố 2×0,75m; lề đất 2×0,75m; chiều dài khoảng L=1,30km và các hạng mục phụ trợ.	8.000,000	6.500,000	1.500,000	1.500,000		1.500,000	Chuyển tiếp/hoàn thành	
5	Đường giao thông Nhân Hòa đoạn từ đường trục xã TX-63 đến đồng Cỏ Chỉ	Nâng cấp tuyến đường giao thông Nhân Hòa; quy mô Bnền=6,0m, Bmặt=3,5m; lề gia cố 2×0,75m; lề đất 2×0,50m; chiều dài khoảng L=0,40km và các hạng mục phụ trợ.	5.308,000	2.000,000	3.308,000	3.000,000		3.000,000	Chuyển tiếp/hoàn thành	
6	Xây dựng nhà bếp ăn, cải tạo nhà học 2 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Cẩm Dương, xã Yên Hòa	Xây dựng mới bếp ăn khoảng 250m² phục vụ bán trú; cải tạo nhà học 2 tầng 6 phòng; nâng cấp, cải tạo khoảng 4.100m² sân, mương thoát nước; cải tạo khoảng 912m² nền, mái công trình hiện hữu và các hạng mục phụ trợ.	7.300,000	6.000,000	1.300,000	1.300,000	-	1.300,000	Chuyển tiếp/hoàn thành	

STT	Danh mục dự án/nhiệm vụ	Quy mô đầu tư dự kiến	Tổng mức đầu tư/quy mô vốn (triệu đồng)	KH vốn đã bố trí năm 2026	Kế hoạch vốn còn lại (triệu đồng)	Kế hoạch vốn 2027 (triệu đồng)	NS xã (triệu đồng)	Nguồn cấp trên/nguồn khác (triệu đồng)	Tính chất/ưu tiên	Ghi chú
7	Xây dựng nhà đa năng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường THCS Cẩm Dương, xã Yên Hoà	Xây dựng mới nhà đa năng khoảng 550m²; nhà hiệu bộ và thư viện 2 tầng; nhà vệ sinh giáo viên, học sinh; nhà để xe; nhà bảo vệ; cổng, hàng rào; nâng cấp sân trường, mương thoát nước nội bộ khoảng 3.000m² và các hạng mục phụ trợ.	19.800,000	6.000,000	13.800,000	10.000,000	-	10.000,000	Chuyển tiếp/hoàn thành	
8	Xây dựng bổ sung 02 dãy nhà học và các hạng mục phụ trợ trường MN Yên Hòa	Xây dựng mới 02 dãy nhà học: nhà 2 tầng 8 phòng, diện tích sàn khoảng 320m² và nhà 2 tầng 6 phòng, diện tích sàn khoảng 280m²; xây mới bếp ăn khoảng 250m²; nâng cấp khoảng 1.000m² sân; xây mới nhà xe giáo viên khoảng 200m² và các hạng mục phụ trợ.	19.900,000	6.000,000	13.900,000	10.000,000	-	10.000,000	Chuyển tiếp/hoàn thành	
9	Xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Cẩm Dương	Xây dựng mới nhà học 2 tầng 10 phòng; nhà hiệu bộ 2 tầng và các hạng mục phụ trợ đồng bộ phục vụ dạy, học và quản lý nhà trường.	19.800,000	6.000,000	13.800,000	10.000,000	-	10.000,000	Chuyển tiếp/hoàn thành	
10	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước Quy hoạch đất ở dân cư vùng gần nhà ông Lượng, thôn Yên Giang	Đầu tư đồng bộ hệ thống đường giao thông và mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết khu đất ở; quy mô đường Bnền=7,0m, Bmặt=5,0m; kết nối hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất.	823,695	600,000	223,695	150,000	150,000	-	Chuyển tiếp/hoàn thành	
11	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước Quy hoạch đất ở dân cư thôn Trung Tiến, Trung Dương	Đầu tư đồng bộ hệ thống đường giao thông và mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết khu đất ở; quy mô đường Bnền=6,0m, Bmặt=5,0m; kết nối hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất.	2.700,000	2.400,000	300,000	160,000	160,000	-	Trả nợ	
12	Nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và hệ thống chiếu sáng tuyến đường Quốc lộ 15B đoạn qua Trung tâm xã Yên Hòa	Nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật tuyến Quốc lộ 15B đoạn qua trung tâm xã, chiều dài khoảng 1,50km; gồm hệ thống chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh, mương thoát nước dọc tuyến và các hạng mục phụ trợ.	19.900,000	7.835,000	12.065,000	10.500,000	500,000	10.000,000	Chuyển tiếp/hoàn thành	
13	Mở rộng nhà máy nước Bắc Cẩm Xuyên cấp cho thôn Yên Thành và thôn Yên Quý, xã Yên Hòa	Mở rộng mạng lưới cấp nước cho thôn Yên Thành và Yên Quý; đầu tư hệ thống ống truyền tải, ống phân phối và ống dịch vụ tổng chiều dài khoảng 12,25km; sử dụng ống HDPE D200, D90, D63, D50, D40, PE100-PN10 và phụ kiện đồng bộ.	6.000,000	2.000,000	4.000,000	3.000,000		3.000,000	Chuyển tiếp/hoàn thành	

STT	Danh mục dự án/nhiệm vụ	Quy mô đầu tư dự kiến	Tổng mức đầu tư/quy mô vốn (triệu đồng)	KH vốn đã bố trí năm 2026	Kế hoạch vốn còn lại (triệu đồng)	Kế hoạch vốn 2027 (triệu đồng)	NS xã (triệu đồng)	Nguồn cấp trên/nguồn khác (triệu đồng)	Tính chất/ưu tiên	Ghi chú
14	Nâng cấp, cải tạo chợ Phương	Cải tạo, nâng cấp 01 đình chợ diện tích khoảng 350m²; cải tạo các ki-ốt hiện trạng; xây mới 01 nhà vệ sinh; nâng cấp sân, hàng rào và các hạng mục phụ trợ, bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.	1.016,501	800,000	216,501	120,000	120,000	-	Chuyển tiếp/hoàn thành	
15	Xây mới nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ UBND xã Yên Hòa	Xây dựng mới 01 nhà vệ sinh trong khuôn viên UBND xã và các hạng mục phụ trợ, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, công chức và công dân đến liên hệ, giao dịch.	1.000,000	800,000	200,000	100,000	100,000	-	Trả nợ	
16	Nạo vét kênh tiêu thoát nước dọc kênh N8 và các hạng mục phụ trợ thôn Hoàng Vân – Trung Đông – Trung Tiến, xã Yên Hoà	Nạo vét tuyến kênh tiêu thoát nước dọc kênh N8 với tổng chiều dài khoảng 920m, xây mới trạm bơm Hoàng Vân và một số hạng mục phụ trợ khác, phục vụ tưới cho 56ha lúa thôn Hoàng Vân, Trung Đông	1.100,000	1.000,000	100,000	100,000	100	0,000	Chuyển tiếp/hoàn thành	
17	Quy hoạch chung xã Yên Hòa đến năm 2050	Thực hiện lập Quy hoạch chung xã Yên Hòa đến năm 2050 đảm bảo phù hợp với định hướng chung toàn tỉnh và của địa phương	933,526	800,000	133,526	133,526	133,526	0,000	Trả nợ	
II	**Nhiệm vụ quy hoạch và nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư**		**2.250,000**	**0,000**	**2.250,000**	**2.250,000**	**2.250,000**	**-**		
	Quy hoạch tổng mặt bằng đất ở dân cư vùng trụ sở UBND xã Cẩm Yên và Trạm Y tế xã Cẩm Yên		225,000		225,000	225,000	225,000	-		
	Quy hoạch tổng mặt bằng đất ở dân cư vùng Trường Tiểu học Cẩm Yên cơ sở 2		225,000		225,000	225,000	225,000	-		
	Quy hoạch tổng mặt bằng đất ở dân cư thôn Hoàng Vân		1.000,000		1.000,000	1.000,000	1.000,000			
	Quy hoạch tổng mặt bằng đất ở dân cư vùng gần trường MN Yên Hòa		800,000		800,000	800,000	800,000	-		
III	**Công trình, dự án dự kiến khởi công mới năm 2027**		**148.773,000**	**0,000**	**148.773,00**	**89.000,00**	**36.700,000**	**52.300,00**		

STT	Danh mục dự án/nhiệm vụ	Quy mô đầu tư dự kiến	Tổng mức đầu tư/quy mô vốn (triệu đồng)	KH vốn đã bố trí năm 2026	Kế hoạch vốn còn lại (triệu đồng)	Kế hoạch vốn 2027 (triệu đồng)	NS xã (triệu đồng)	Nguồn cấp trên/nguồn khác (triệu đồng)	Tính chất/ưu tiên	Ghi chú
1	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước quy hoạch đất ở dân cư vùng gần nhà ông Luyện, thôn Đại Hòa (vùng gần trụ sở Quân sự xã)	Đầu tư đồng bộ hệ thống đường giao thông, mương thoát nước và hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết khu đất ở; quy mô đường Bnền=6,0m, Bmặt=5,0m; phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất.	5.000,000		5.000,000	3.500,000	3.500,000	-	Khởi công mới	
2	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước quy hoạch đất ở dân cư vùng gần Trạm Y tế Yên Hòa	Đầu tư đồng bộ hệ thống đường giao thông, mương thoát nước và hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết khu đất ở; quy mô đường Bnền=6,0m, Bmặt=5,0m; phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất.	3.000,000		3.000,000	2.100,000	2.100,000	-	Khởi công mới	
3	Mương tiêu thoát nước đoạn từ nhà máy điện mặt trời Cẩm Hòa đến thôn Phú Hòa, xã Yên Hòa	Xây dựng tuyến mương tiêu thoát lũ chiều dài khoảng L=1,05km thuộc trục tiêu từ khu vực Nhà máy điện mặt trời Cẩm Hòa đến thôn Phú Hòa; kênh mặt cắt chữ nhật bằng bê tông cốt thép, kích thước B×H khoảng 6,0×2,8m và các hạng mục phụ trợ.	19.900,000		19.900,000	10.000,000	2.000,000	8.000,000	Khởi công mới	
4	Nâng cấp, mở rộng Đường Trục xã TX-63 đoạn từ đường ĐH.125 đến thôn Hoàng Vân	Nâng cấp, mở rộng đường TX-63 đoạn từ ĐH.125 đến thôn Hoàng Vân; quy mô Bnền=7,5m, Bmặt=5,5m; chiều dài khoảng L=2,20km; hoàn thiện thoát nước và các hạng mục phụ trợ.	23.500,000		23.500,000	15.000,000	3.000,000	12.000,000	Khởi công mới. Điều chỉnh tăng TMĐT	
5	Mở rộng đường Cựa đoạn từ ĐH 124 đến ĐH125 (Cẩm Nam-Cẩm Dương)	Nâng cấp, mở rộng đường Cựa đoạn từ ĐH.124 đến ĐH.125; quy mô Bnền=7,5m, Bmặt=5,5m; chiều dài khoảng L=2,20km; hoàn thiện thoát nước và các hạng mục phụ trợ.	23.000,000		23.000,000	15.000,000	3.000,000	12.000,000	Khởi công mới. Điều chỉnh tăng TMĐT	
6	Nâng cấp đường liên thôn Quý Hòa - Hồ Phượng đoạn từ đường trục xã TX-63 đến đường trục xã TX-79 (đường Trần Đào)	Nâng cấp tuyến đường liên thôn Quý Hòa - Hồ Phượng; quy mô Bnền=7,0m, Bmặt=3,5m; lề gia cố 2×0,75m; lề đất 2×1,0m; chiều dài khoảng L=2,10km và các hạng mục phụ trợ.	16.000,000		16.000,000	5.000,000	5.000,000	-	Khởi công mới. Điều chỉnh dự án vì thay đổi kết cấu	
7	Cầu qua kênh chính trên tuyến TX 78 (cầu Bình Thọ)	Tăng cường khả năng thoát nước của khu vực xung quanh. Hiện trạng cầu nhỏ, xuống cấp	8.400,000		8.400,000	6.300,000	2.000,000	4.300,000	Khởi công mới. Điều chỉnh tăng TMĐT	
8	Cầu qua kênh chính trên tuyến TX 79	Tăng cường khả năng thoát nước của khu vực xung quanh. Hiện trạng cầu nhỏ, xuống cấp	7.900,000		7.900,000	6.000,000	2.000,000	4.000,000	Khởi công mới. Điều chỉnh tăng TMĐT	

STT	Danh mục dự án/nhiệm vụ	Quy mô đầu tư dự kiến	Tổng mức đầu tư/quy mô vốn (triệu đồng)	KH vốn đã bố trí năm 2026	Kế hoạch vốn còn lại (triệu đồng)	Kế hoạch vốn 2027 (triệu đồng)	NS xã (triệu đồng)	Nguồn cấp trên/nguồn khác (triệu đồng)	Tính chất/ưu tiên	Ghi chú
9	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước phía sau UBND xã và các trường học	Bổ sung tuyến đường giao thông kết nối với đường hiện trạng, chiều dài khoảng 190m; xây dựng tuyến mương thoát nước phía sau khu hành chính, chiều dài khoảng 210m và các hạng mục phụ trợ.	3.500,000		3.500,000	2.500,000	2.500,000	-	Khởi công mới. Điều chỉnh tăng TMĐT	
10	Đường liên xã LX-02 đoạn từ đường CT01 đến giáp xã Đồng Tiến (đường Yên Lĩnh)	Đường liên xã LX-02 đoạn từ đường CT01 đến giáp xã Đồng Tiến (đường Yên Lĩnh) có chiều dài khoảng 2,4km; có điểm đầu giao với đường CT01, điểm cuối tại ranh giới hành chính xã Yên Hòa giáp xã Đồng Tiến. Quy mô mặt cắt ngang: bề rộng nền đường Bnền=7,5m; bề rộng mặt đường Bmặt=5,5m; bề rộng lề đường Blđ = 2x1,0m = 2,0m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa và các hạng mục phụ trợ khác	19.500,000		19.500,000	10.000,000	2.500,000	7.500,000	Khởi công mới	
11	Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn từ đường TX63 đến kênh N8 thôn Hoàng Vân	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông thôn Hoàng Vân đoạn từ TX-63 đến kênh N8; quy mô Bnền=7,5m, Bmặt=5,5m; chiều dài khoảng L=0,88km và các hạng mục phụ trợ.	9.800,000		9.800,000	6.000,000	6.000,000		Khởi công mới/bổ sung danh mục	
12	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông LT-01 và mương thoát nước thôn Yên Giang, xã Yên Hòa	Nâng cấp, mở rộng hệ thống mương thoát nước trục liên thôn Minh Hòa - Yên Giang đoạn từ Cầu Trọng Cố đến nhà ông Tịnh; quy mô điển hình B×H=0,60×0,80m; kết nối hệ thống thoát nước Hói Sóc - Cầu Nậy và các hạng mục phụ trợ.	7.523,000		7.523,000	6.000,000	1.500,000	4.500,000	Khởi công mới/bổ sung danh mục	
13	Dự án Nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Nâng cấp hệ thông truyên thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; dự kiến 45 cụm thu phát thanh IP/CNTT-VT; bổ sung thiết bị thu FM hai dải tần 54-68MHz và 87-108MHz, thiết bị quản lý và phụ kiện đồng bộ.	1.750,000		1.750,000	1.600,000	1.600,000	-	Khởi công mới/bổ sung danh mục	
	TỔNG CỘNG		**291.840,146**	**66.435,000**	**225.405,146**	**149.851,026**	**42.163,526**	**107.687,500**		